

BIÊN BẢN

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY:

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO)
2. Mã chứng khoán: SAS
3. Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh.
4. Điện thoại: (028) 3844 8358 Fax: (028) 3844 7812
5. Giấy chứng nhận ĐKKD số 0301123125, đăng ký lần đầu ngày 30/6/2010 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp.HCM.
6. Vốn điều lệ: 1.334.813.100.000 VNĐ. (Một nghìn ba trăm ba mươi bốn tỷ tám trăm mười ba triệu một trăm nghìn đồng)

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ THÀNH PHẦN THAM DỰ:

1. Thời gian: Khai mạc lúc 8h30', thứ Ba, ngày 18/4/2023.
2. Địa điểm: Hội trường Nhà điều hành Công ty SASCO, Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh.
3. Thành phần tham dự:
 - 3.1. Các cổ đông/đại diện cổ đông SASCO.
 - 3.2. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty.

III. THỦ TỤC ĐẠI HỘI:

1. **Giới thiệu và lấy ý kiến Đại hội thông qua danh sách Ban kiểm tra tư cách cổ đông, bao gồm:**
 - 1.1. Bà Tôn Nữ Diệu Trí – Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Tài chính Kế toán – Trưởng ban;
 - 1.2. Ông Đỗ Quảng Đức – Thành viên Tổ kiểm toán nội bộ – Thành viên;
 - 1.3. Ông Nguyễn Ngọc Hải Đăng – Nhân viên P. Công nghệ Thông tin – Thành viên.**Đại hội thông qua danh sách Ban kiểm tra tư cách cổ đông**
Tỷ lệ biểu quyết Tán thành: 100% / tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- 1.4. Bà Tôn Nữ Diệu Trí – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:
 - 1.4.1. Số cổ đông theo danh sách chốt ngày 20/3/2023 là 1.144 cổ đông, sở hữu 133.451.910 cổ phần có quyền biểu quyết (do SASCO sở hữu 29.400 cổ phiếu quỹ).
 - 1.4.2. Số lượng đại biểu tham dự Đại hội: 72 đại biểu, đại diện cho 130.602.144 cổ phần, chiếm tỷ lệ 97,86% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.



- 1.4.3. Những người tham dự Đại hội với tư cách cổ đông có đủ tiêu chuẩn đại biểu theo quy định, những người đại diện cho cổ đông đều được uỷ quyền hợp pháp bằng văn bản.
- ***Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất có đủ điều kiện tiến hành.***

2. Giới thiệu và thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban bầu cử - kiểm phiếu:

Bà Trần Thị Ngọc Thủy, MC chương trình giới thiệu và lấy ý kiến Đại hội thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu, bao gồm:

2.1. Đoàn Chủ tịch:

- 2.1.1. Ông Nguyễn Hạnh – Chủ tịch HĐQT SASCO, Chủ tọa.
- 2.1.2. Bà Đoàn Thị Mai Hương – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty SASCO, Thành viên.
- 2.1.3. Ông Nguyễn Văn Hùng Cường – Phó Tổng Giám đốc Công ty SASCO, Thành viên.

Đại hội thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch

Tỷ lệ biểu quyết Tán thành: 100 % /tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

2.2. Ban Thư ký Đại hội:

Bà Nguyễn Lê Quỳnh Trâm – Trưởng Phòng Pháp lý & KSTT, Trưởng Ban
Bà Hồ Thị Tường Vy – Nhân viên Pháp lý, P.PLKSTT, Thành viên

Đại hội thông qua nhân sự Thư ký Đại hội

Tỷ lệ biểu quyết Tán thành: 100 % /tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

2.3. Ban kiểm phiếu:

- 2.3.1. Ông Hoàng Đôn Huân – Phó Phòng Tài chính Kế toán, Trưởng ban
- 2.3.2. Ông Hồng Vĩnh Cửu – Tổ trưởng Phòng Công nghệ thông tin, Thành viên.
- 2.3.3. Ông Chu Tùng Nguyên – Tổ trưởng Phòng Công nghệ thông tin, Thành viên.

Đại hội thông qua thành phần Ban bầu cử - kiểm phiếu

Tỷ lệ biểu quyết Tán thành: 100 % /tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3. Chương trình Nghị sự Đại hội:

Ông Nguyễn Hạnh, đại diện Đoàn Chủ tịch lấy ý kiến Đại hội thông qua Chương trình Nghị sự của Đại hội và phân công trong Đoàn Chủ tịch.

Nội dung chi tiết chương trình đã đăng tải tại website Công ty.

Ông Nguyễn Hạnh, Chủ tọa Đại hội phân công công tác duy trì Đại hội giữa các thành viên Đoàn Chủ tịch.

Đại hội thông qua Chương trình nghị sự

Tỷ lệ biểu quyết Tán thành: 100 % /tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

4. Quy chế làm việc tại Đại hội:

Bà Đoàn Thị Mai Hương, đại diện Đoàn Chủ tịch lấy ý kiến Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.

Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội

Tỷ lệ biểu quyết Tán thành: 100 % /tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

IV. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2022 và định hướng hoạt động 2023

Ông Nguyễn Hạnh, Chủ tọa trình bày báo cáo của Hội đồng Quản trị năm tài chính 2022, đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động kinh doanh năm 2022, hoạt động giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết Hội đồng Quản trị trong năm 2022 và định hướng xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Hội đồng Quản trị.

2. Báo cáo kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023

Ông Lưu Quốc Hoàng, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách trình bày báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022; kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty, đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát và Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc năm 2022; kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023.

3. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty

Bà Đoàn Thị Mai Hương, đại diện Đoàn chủ tịch trình bày báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty. Cụ thể như sau:

3.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2022	TH 2019	Tỷ lệ (%) TH/KH 2022	Tăng giảm so với 2019
1	Tổng doanh thu thuần	1.497	1.340	3.089	112%	-52%
2	Doanh thu thuần SXKD	1.400	1.268	2.895	110%	-52%
3	Lợi nhuận trước thuế	229,9	82,1	445,1	280%	-48%
4	Nộp ngân sách NN	50,4	26,0	115,8	194%	-56%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1.397	518	2.479	270%	-44%

3.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	TH 2019	TH 2022	KH 2023	% tăng giảm so với	
					2022	2019
1	Tổng doanh thu thuần	3.089	1.497	2.363	58%	-23%
2	Doanh thu thuần SXKD	2.895	1.400	2.252	61%	-22%
3	Lợi nhuận trước thuế	445,1	229,9	273,6	19%	-39%
4	Nộp ngân sách NN	115,8	50,4	65,0	29%	-44%

Stt	Chỉ tiêu	TH 2019	TH 2022	KH 2023	% tăng giảm so với	
					2022	2019
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	2.479	1.397	1.565	12%	-37%

* Chi phí hợp tác kinh doanh và mặt bằng cố định phải trả Cảng HKQT Tân Sơn Nhất (TIA) năm Kế hoạch được ước tính theo tỷ lệ và mức hợp tác kinh doanh năm 2022 do Công ty chưa nhận được thông báo giá năm 2023 của TIA.

Trong trường hợp tình hình thị trường thay đổi theo quá trình mở cửa đường bay quốc tế và diễn biến tình hình kinh tế, chính trị các nước trên thế giới làm ảnh hưởng đến hoạt động ngành, cũng như khi nhận được thông báo giá mặt bằng năm 2023 của TIA, Công ty trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty được quyết định việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 phù hợp với tình hình thực tế.

4. Báo cáo Quỹ thù lao, quỹ lương, tiền thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022:

Bà Đoàn Thị Mai Hương, đại diện Đoàn Chủ tịch báo cáo về Quỹ thù lao, quỹ lương, tiền thưởng năm 2022 của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất. Cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Tổng quỹ
Quỹ thù lao HĐQT (không bao gồm Tổng Giám đốc – Thành viên HĐQT tham gia điều hành), Ban kiểm soát năm 2022. <i>Nguồn chi: Chi phí SXKD</i>	420.000.000 đồng
Quỹ lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, Kiểm soát viên chuyên trách năm 2022. <i>Nguồn chi: Chi phí lương</i>	1.051.818.182 đồng
Thưởng Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát (không bao gồm Tổng Giám đốc - thành viên HĐQT tham gia điều hành) năm 2022. <i>Nguồn chi: Lợi nhuận sau thuế</i>	1.470.075.657 đồng

5. Tờ trình về thù lao/tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023:

Bà Đoàn Thị Mai Hương, đại diện Đoàn Chủ tịch trình bày Phương án thù lao/tiền lương, tiền thưởng năm 2023 của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất. Cụ thể:

5.1. Mức thù lao/tiền lương:

5.1.1. Mức thù lao Thành viên HĐQT, BKS:

STT	Nội dung	Mức thù lao (VNĐ/người/tháng)
1	Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị	8.000.000
2	Thù lao Thành viên Ban kiểm soát	5.000.000

5.1.2. Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên chuyên trách:

STT	Nội dung	Mức lương (VNĐ/người/tháng)
1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	61.000.000
2	Kiểm soát viên chuyên trách	28.000.000

Nguồn chi: Chi phí của Công ty

5.2. **Quỹ thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:**

Đề xuất quỹ thưởng của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát bằng **1,20% lợi nhuận sau thuế** thực hiện năm 2023.

6. **Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022:**

Ông Nguyễn Văn Hùng Cường, đại diện Đoàn Chủ tịch báo cáo tóm tắt một số nội dung cơ bản trong báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản	2.043.832.499.954
2	Tổng doanh thu	1.496.675.123.013
2.1	Doanh thu thuần SXKD	1.400.255.983.071
2.2	Doanh thu hoạt động tài chính	89.733.202.366
2.3	Thu nhập khác	6.685.937.576
3	Tổng chi phí	1.266.806.118.327
4	Lợi nhuận trước thuế	229.869.004.686
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	19.704.998.284
6	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	153.198.262
7	Lợi nhuận sau thuế	210.010.808.140

7. **Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2022:**

Ông Nguyễn Văn Hùng Cường, đại diện Đoàn Chủ tịch báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế đến 31/12/2022:		210.113.337.537
1.1	Lợi nhuận sau thuế còn lại các năm trước		102.529.397
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022		210.010.808.140
2	Lợi nhuận sau thuế được phân phối:		210.086.980.692
2.1	Trích lập các quỹ năm 2022	11,20%	23.521.210.512
	Trích quỹ khen thưởng	5,50%	11.550.594.448
	Trích quỹ phúc lợi	5,00%	10.500.540.407
	Trích quỹ thưởng HĐQT và BKS	0,70%	1.470.075.657
2.2	Chia cổ tức cổ đông (Tỷ lệ chi trả 1.398 đồng/ cổ phiếu)		186.565.770.180
	Đã chia cổ tức đợt 1 (Tỷ lệ chi trả: 1.000 đồng/ cổ phiếu)		133.451.910.000

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
	Dự kiến chia cổ tức đợt cuối (Tỷ lệ chi trả: 398 đồng/ cổ phiếu)		53.113.860.180
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giữ lại		26.356.845

HDQT trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua phương án phân phối lợi nhuận và ủy quyền cho HDQT quyết định thời gian chi trả cổ tức còn lại bằng tiền mặt năm 2022 và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai, thực hiện việc chi trả cổ tức theo các quy định hiện hành.

8. Tờ trình v/v tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2023:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt: **8,00% / mệnh giá** – Mỗi cổ phiếu nhận được 800 đồng.
- HDQT trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho HDQT quyết định thời gian chi trả tạm ứng cổ tức nêu trên và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai, thực hiện theo các quy định hiện hành.

9. Tờ trình v/v lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

Ông Lưu Quốc Hoàng, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam (PwC) thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán báo cáo tài chính năm của năm tài chính 2023 theo quy định hiện hành.

V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TRÌNH:

S t t	Nội dung biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến		Số phiếu không hợp lệ hoặc không biểu quyết	
		Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Báo cáo của HDQT về công tác quản trị Công ty năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023	130.602.144	100%	0	0%	0	0%	0	0%
2	Báo cáo kiểm tra, giám sát của BKS năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023	130.602.144	100%	0	0%	0	0%	0	0%
3	Báo cáo của Ban TGD về kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD 2023	130.602.144	100%	0	0%	0	0%	0	0%

S t t	Nội dung biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến		Số phiếu không hợp lệ hoặc không biểu quyết	
		Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
4	Báo cáo Quỹ thù lao, quỹ lương, tiền thưởng HĐQT và BKS năm 2022	130.602.144	100%	0	0%	0	0%	0	0%
5	Tờ trình về thù lao/tiền lương, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2023	130.602.144	100%	0	0%	0	0%	0	0%
6	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022	130.602.144	100%	0	0%	0	0%	0	0%
7	Tờ trình v/v Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2022	130.602.144	100%	0	0%	0	0%	0	0%
8	Tờ trình v/v tạm ứng cổ tức Đợt 1 năm 2023	130.602.144	100%	0	0%	0	0%	0	0%
9	Tờ trình v/v lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	130.602.144	100%	0	0%	0	0%	0	0%

VI. ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT THÔNG QUA NỘI DUNG BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

- Bà Nguyễn Lê Quỳnh Trâm, Trưởng Ban thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2023 Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Không Sân bay Tân Sơn Nhất.

Đại hội thông qua nội dung Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Tỷ lệ biểu quyết Tán thành: 100 % /tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Bà Nguyễn Lê Quỳnh Trâm, Thư ký Đại hội đọc dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Không Sân bay Tân Sơn Nhất.
Đại hội thông qua nội dung Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
Tỷ lệ biểu quyết Tán thành: 100 % /tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

VII. BẾ MẠC

Ông Nguyễn Hạnh – Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất.

Biên bản này được Ban Thư ký ghi lại đầy đủ, trung thực, được đọc và thông qua tại Đại hội và được lưu vào hồ sơ đại hội của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất.

Đại hội kết thúc vào lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày./.

TM. BAN THƯ KÝ
Trưởng ban



Nguyễn Lê Quỳnh Trâm

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
Chủ tọa



Nguyễn Hạnh

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- UBCKNN, SGDCKHN, TTLKCK;
- Lưu VT.